

TS. LÝ TRUNG THÀNH

TẠP CHÍ LỊCH SỬ ĐẢNG

ISSN 0936 - 8

VIỆN LỊCH SỬ ĐẢNG - HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH



- ◆ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - 90 NĂM TRUYỀN THỐNG VẄ VANG
- ◆ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - TRÍ TUỆ, BÀN LĨNH, ĐỔI MỚI VÌ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI
- ◆ SỰ PHÁT TRIỂN TƯ DUY LÝ LUẬN VẾ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

(351)
2-2020

CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ CÁN BỘ DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở TỈNH THÁI NGUYÊN (2006 - 2015)

THS LÝ TRUNG THÀNH

Đại học Sư phạm Thái Nguyên

Tóm tắt: Đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh Thái Nguyên cư trú tập trung ở 5 huyện miền núi, vùng cao là Võ Nhai, Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Đông Hỷ, chiếm 27% dân số cả tỉnh. Từ năm 2006 đến năm 2015, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã có nhiều chủ trương và chỉ đạo thực hiện xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, coi đây là lực lượng nòng cốt trong lãnh đạo, vận động đồng bào và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi nhằm ổn định chính trị xã hội, phát triển kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Từ khóa: Tỉnh Thái Nguyên; đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số

1. Chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên

Từ Đại hội VI (1986) của Đảng, việc thực hiện chính sách dân tộc, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế và văn hóa ở các vùng dân tộc; đào tạo và bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số (DTTS) đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước luôn được Đảng quan tâm. Trải qua các kỳ Đại hội, đến Đại hội X (2006), Đảng chỉ rõ: “Củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; động viên, phát huy vai trò của những người tiêu biểu trong các dân tộc. Thực hiện chính sách ưu tiên trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trí thức là người dân tộc thiểu số. Cán bộ công tác ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi phải gần gũi, hiểu phong tục tập quán, tiếng nói của đồng bào dân tộc, làm tốt công tác dân vận. Chống các biểu hiện kỳ thị, hẹp hòi, chia

rẽ dân tộc”¹. Đến Đại hội XII (2016), Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Phải nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực và chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số. Để thực hiện tốt việc đổi mới công tác cán bộ, phải tăng tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, cán bộ trẻ”². Phát triển đội ngũ cán bộ DTTS được xác định là một nhiệm vụ quan trọng, trực tiếp quyết định đến sự phát triển kinh tế-xã hội vùng DTTS và miền núi; là điều kiện mấu chốt để thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng.

Từ năm 2006 đến năm 2015, quán triệt và vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng đội ngũ cán bộ DTTS, qua các nhiệm kỳ, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã có những chủ trương về công tác cán bộ DTTS phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

Quán triệt quan điểm “Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt”, qua thực tiễn 5 năm (2006-2010), Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã nêu cao quyết tâm và nỗ lực trong lãnh đạo phát triển kinh tế, đồng thời chú trọng thực hiện mục tiêu xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XVIII (10-2010), Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên chủ trương: “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, không quan liêu, tham nhũng, có tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng, trước đồng bào các dân tộc; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, nhằm phát huy trí tuệ của tập thể và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong công tác cán bộ dân tộc thiểu số; đổi mới việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, sắp xếp, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ và thực hiện chính sách đối với cán bộ dân tộc thiểu số.

Thực hiện rà soát, đánh giá và bố trí đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số, trước mắt là cán bộ giữ vị trí lãnh đạo, quản lý nhằm đảm bảo tiêu chuẩn chức danh theo năng lực, sở trường cán bộ; kịp thời thay thế cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng được yêu cầu công việc; xử lý nghiêm minh những cá nhân vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng gắn với luân chuyển cán bộ dân tộc thiểu số theo tinh thần Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số, phấn đấu đến năm 2015 cán bộ dân tộc thiểu số cấp cơ sở đạt chuẩn; có chính sách thu hút có năng lực thực sự trong đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số giữ vị trí lãnh đạo và quản lý các cấp. Tiếp tục thực hiện chủ trương ưu tiên tuyển dụng, bố trí sinh viên người dân tộc thiểu số tốt nghiệp loại khá

trở lên vào làm việc trong các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp; tiếp tục đổi mới, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức, cán bộ”.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội XI (2011) của Đảng, căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2011-2015), qua kết quả 5 năm triển khai thực hiện Kết luận số 17-KL/TU, ngày 23-11-2006, của Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác cán bộ (2006-2010), ngày 22-11-2011, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU “Về công tác cán bộ giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020”.

Đến Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX (2015), Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tiếp tục nhấn mạnh: “Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng nhiệm vụ trước mắt và lâu dài; chú trọng bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới. Có cơ chế khuyến khích, động viên cán bộ dân tộc thiểu số nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ”.

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành một số quyết định và kế hoạch như: Quyết định số 2029/2004/QĐ-UBND, ngày 31-8-2004, về việc ban hành “Quy định tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn”; Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND, ngày 24-8-2010, ban hành “Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo thuộc diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý”; Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND, ngày 4-10-2010, “Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý”; Kế hoạch số 34/KH-UBND, ngày 16-12-2011, “Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015”; Quyết định số 1985/QĐ-UBND, ngày 4-9-2012, “Quyết định ban hành Chương trình công tác dân tộc tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2012-2015”; Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND, ngày 16-12-2012, “Quy định



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
THAINGUYEN UNIVERSITY

ISSN 1859 - 2171
2734 - 9098

TẠP CHÍ

KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

TNU JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN - KINH TẾ
SOCIAL SCIENCE - HUMANITIES - ECONOMICS

225(10)
2020

PHONG CÁCH TƯ DUY HỒ CHÍ MINH VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG PHONG CÁCH LÀM VIỆC ĐỐI VỚI CÁN BỘ HIỆN NAY

Lý Trung Thành*, Nguyễn Thị Minh Hiền
Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Phong cách Hồ Chí Minh là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ di sản vô giá mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho dân tộc Việt Nam và nhân loại. Trong đó, phong cách tư duy là một nội dung cơ bản trong hệ thống phong cách của Người. Theo đó, luận bản về phong cách Hồ Chí Minh đã được nhiều công trình khoa học làm sáng tỏ, song nghiên cứu và khai thác dưới góc độ tiếp cận của Khoa học Chính trị để làm rõ phong cách tư duy Hồ Chí Minh là một hướng đi riêng của các tác giả. Qua phân tích, tổng hợp vấn đề, chúng tôi đi vào khái quát phong cách tư duy Hồ Chí Minh với đặc trưng nổi bật là phong cách độc lập, tự chủ và sáng tạo. Đề từ đó, làm rõ hơn những vấn đề cần giải quyết trong xây dựng phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên hiện nay. Tiếp cận nghiên cứu theo logic này, chúng tôi muốn khẳng định, vấn đề nghiên cứu có một ý nghĩa quan trọng cả trên bình diện lý luận lẫn thực tiễn. Góp phần xây dựng phong cách làm việc khoa học, độc lập, tự chủ, sáng tạo của cán bộ, đảng viên ở Việt Nam hiện nay, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Phong cách tư duy; phong cách diễn đạt; phong cách làm việc; phong cách ứng xử; phong cách sinh hoạt.

Ngày nhận bài: 10/4/2020; Ngày hoàn thiện: 10/9/2020; Ngày đăng: 15/9/2020

HO CHI MINH'S THINKING STYLE AND THE QUESTIONS POSED IN THIS WORKING STYLE FOR THE PRESENT STAFF

Lý Trung Thành*, Nguyễn Thị Minh Hiền
TNU - University of Education

ABSTRACT

Ho Chi Minh's style is an important part of the invaluable legacy that President Ho Chi Minh had left for the Vietnamese people and humanity. In particular, thinking style is a basic content in his style system. Accordingly, the discussion of Ho Chi Minh's style has been clarified by many scientific works, but researched and exploited from the perspective of Political Science to clarify Ho Chi Minh's thinking style as a separate direction of the authors. Through analyzing and synthesizing the problem, the authors went into the overview of Ho Chi Minh's thinking style with outstanding features of independent, autonomy and creative style. After that, the article clarifies the issues that need to be resolved in building the working style of officials and party members today. With this logical research, the authors would like to affirm that the research problem has an important significance both in theoretical and practical terms. The article contributes to building a scientific, independent, autonomous and creative working style of cadres and party members in Vietnam today, meeting the requirements of the industrialization, modernization and international integration.

Keywords: Thinking style; expression style; working style; behavior style; living style.

Received: 10/4/2020; Revised: 10/9/2020; Published: 15/9/2020

* Corresponding author. Email: thanhlyspm@gmail.com

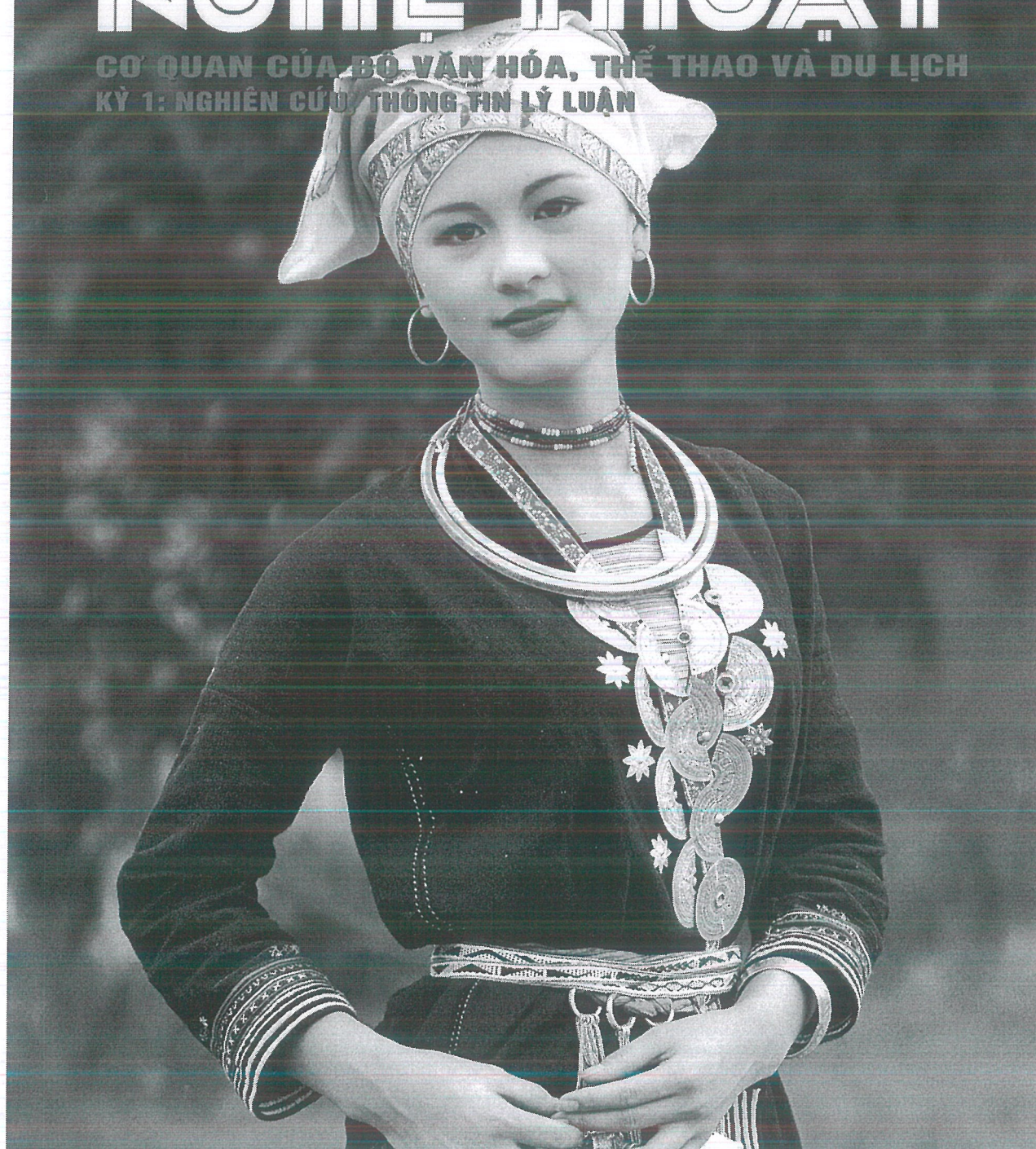
SỐ 467

Tháng 7
2021

ISSN: 0866-8655

VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

CƠ QUAN CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
KỶ 1: NGHIÊN CỨU, THÔNG TIN LÝ LUẬN





NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở THÁI NGUYÊN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

LÝ TRUNG THÀNH*

Đồng bào dân tộc thiểu số nước ta sinh sống chủ yếu ở vùng núi cao, biên giới, giao thông đi lại khó khăn, khí hậu khắc nghiệt, thường xuyên xảy ra thiên tai bão lũ, sạt lở đất. Những năm gần đây, đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của đồng bào đã được nâng lên rõ rệt, nhưng so với mặt bằng chung của đất nước, đây vẫn là vùng có điều kiện khó khăn nhất, kinh tế - xã hội phát triển chậm nhất; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản thấp nhất; tỷ lệ hộ nghèo cao nhất... Trên thực tế, những khó khăn, thách thức này nếu không được chú trọng giải quyết thì mong muốn thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng miền sẽ không thành hiện thực, không thực hiện được mục tiêu bình đẳng giữa các dân tộc, mặt khác còn kìm chế tốc độ công nghiệp hóa của cả nước, thậm chí nhiều khi dẫn tới bất ổn về chính trị - xã hội. Có thể thấy, con đường phía trước vẫn đang tiếp tục đặt ra cho Đảng, Nhà nước và nhân dân ta những khối lượng công việc nặng nề trong thực hiện chính sách dân tộc, mà trong đó vấn đề xây dựng được một đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, phù hợp về cơ cấu phải đi trước một bước. Vấn đề này cũng chính là nội dung trực tiếp trong thực hiện chính sách dân tộc, không chỉ liên quan đến yêu cầu thực hiện bình đẳng dân tộc, mà còn tạo động lực phát triển toàn diện, bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1. Vị trí, vai trò then chốt của đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số

Xuất phát từ vị trí, vai trò quan trọng của đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số trong cách mạng giải phóng dân tộc trước đây và trong sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước hiện nay, Đảng ta luôn quan tâm đến đội ngũ cán bộ của Đảng, trong đó có đội ngũ cán

bộ dân tộc thiểu số, coi đây là một trong những nhân tố quyết định cho việc thực hiện thắng lợi chính sách dân tộc, đưa miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số từng bước phát triển trong sự phát triển chung của đất nước. Quan điểm xuyên suốt của Đảng ta từ trước đến nay là: cán bộ là khâu then chốt, là nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp cách mạng. Vai trò to lớn của đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số ở các vùng dân tộc được thể hiện ở những điểm chủ yếu như:

Một là, tiếp thu và vận dụng chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương. Đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số là lực lượng chủ yếu và trực tiếp lãnh hội mọi nghị quyết, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, từ đó quán triệt và tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện tại địa phương, cơ sở; đồng thời, từ thực tiễn sinh động ở địa phương, cơ sở tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, đề xuất, kiến nghị với Trung ương để bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện đường lối chính sách chung nhằm đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của cả nước.

Hai là, cán bộ dân tộc thiểu số là lực lượng tiên phong trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng ở địa phương. Lãnh đạo bằng phương pháp nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên là một trong những phương thức lãnh đạo của Đảng. Phương thức này đã và đang chứng minh được tính hiệu quả trong tất cả các hoạt động của đời sống chính trị - xã hội. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý đến vấn đề nêu gương tốt của cán bộ, đảng viên trước quần chúng làm động lực cho các hoạt động cách mạng. Người từng viết: "Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đối

THÁNG 6 - 2023



SỐ ĐẶC BIỆT

THÁNG 6 - 2023

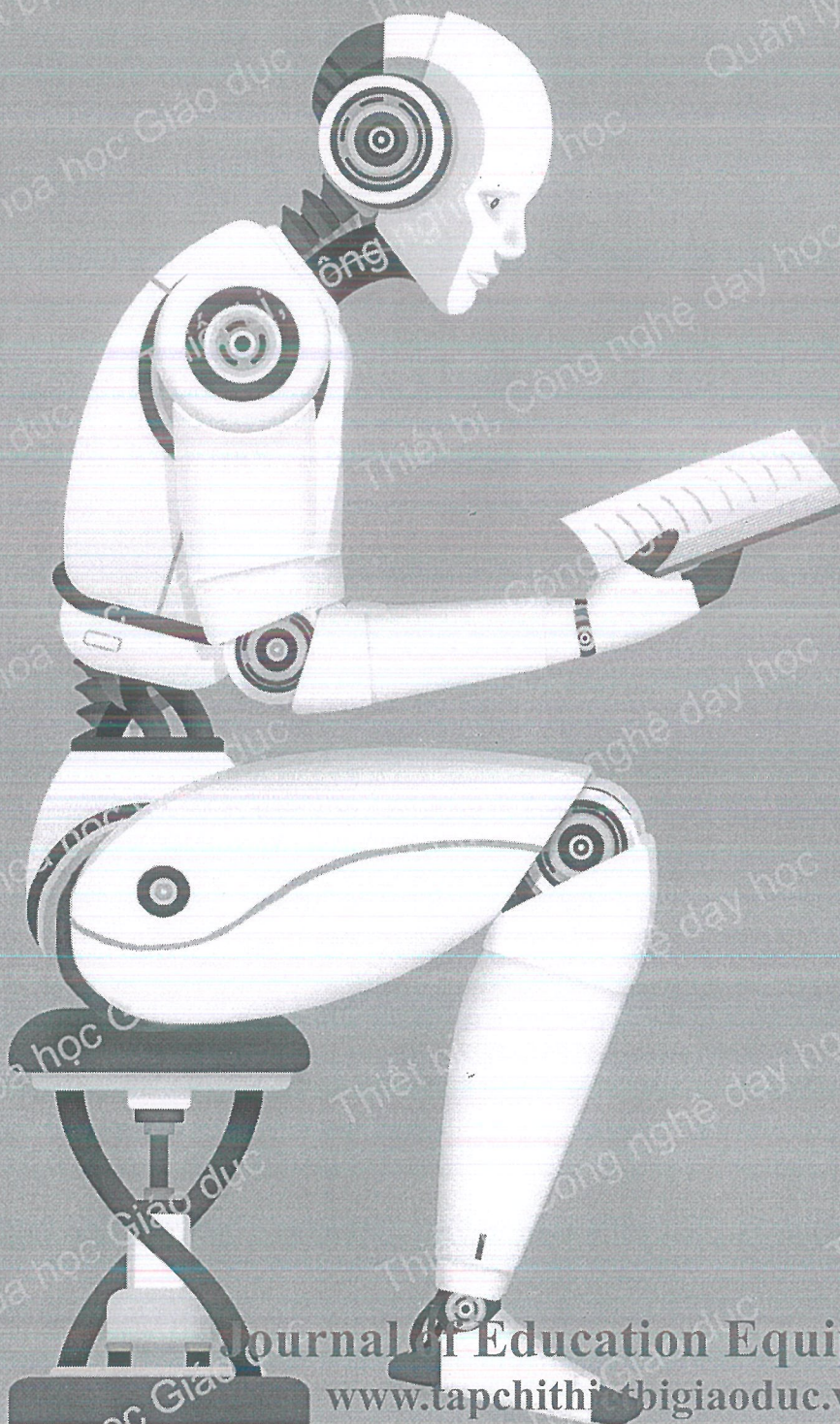
TẠP CHÍ

Thiết bị Giáo dục

ISSN 2859 - 0810

CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

TẠP CHÍ Thiết bị Giáo dục



SỐ ĐẶC BIỆT

Journal of Education Equipment

www.tapchithibigiaoduc.vn

TẠP CHÍ

ISSN 1859 - 0810

Thiết bị Giáo dục

Journal of Educational Equipment

NĂM THỨ MƯƠI CHÍN

SỐ ĐẶC BIỆT THÁNG 6 - 2023

Tổng biên tập

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN

Hội đồng biên tập

GS. TS. VŨ DŨNG

GS. TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

GS. TS. PHẠM HỒNG QUANG

GS. TS. THÁI VĂN THÀNH

GS. TS. PHAN VĂN KHA

Mr. DANNY GAUCH - HH TBGD THẾ GIỚI

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN - CHỦ TỊCH

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN THỨC

PGS. TS. DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN

PGS. TS. Đại tá MAI VĂN HÓA

PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ

PGS. TS. BUI VĂN HỒNG

PGS. TS. NGUYỄN VŨ BÍCH HIỀN

PGS. TS. THÁI THẾ HÙNG

PGS. TS. LÊ VĂN GIÁO

PGS. TS. PHẠM VĂN THUẬN

PGS. TS. NGUYỄN MANH HƯƠNG

PGS. TS. TRẦN THỊ MINH HẰNG

PGS. TS. NGUYỄN NHƯ AN

PGS. TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

PGS. TS. LÊ CHI LAN

PGS. TS. BUI VĂN HÙNG

TS. BUI ĐỨC TỬ - PHÓ CHỦ TỊCH

TS. LÊ HOÀNG HẢO

TS. THÁI VĂN LONG

Tòa soạn

Số nhà 41, ngõ 199, phố Khương Thượng
(ngõ 440 Trường Chinh), quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.36658762; Fax: 024.36658761

Email: tapchitbgt@yahoo.com.vn

Website: www.tapchithietbigiaoduc.vn

Văn phòng giao dịch phía Nam

TS. Bùi Đức Tử - Trưởng Văn phòng đại diện

Tạp chí TBGD phía Nam

Số 15.06A, Cao ốc Screc. 974 Trường Sa.

Phường 12, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

ĐT: 0913882206; Email: bdtu@squ.edu.vn

Tài khoản: 0101613475555

Ngân hàng TMCP Quân Đội,

chi nhánh Thăng Long Hà Nội

Giấy phép xuất bản:

Số 604/CBC-QLBC Ngày 08/06/2023

của Bộ Thông tin và Truyền thông

Thiết kế và Chế bản:

Đoàn Ngọc

In tại Công ty TNHH In - Thương mại

và Dịch vụ Nguyễn Lâm

MỤC LỤC - CONTENT

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG - APPLIED RESEARCH

- Nguyễn Phan Diệu Linh:** Chuyển đổi số và những thay đổi căn bản trong dạy học ở các trường đại học- *Digital transformation and fundamental changes in teaching at universities* 1
- Nguyễn Đức Tuyền:** Đảm bảo an toàn thông tin trong quản lý hồ sơ giảng viên, giáo viên đáp ứng yêu cầu quá trình chuyển đổi số - *Ensuring the safety of information in record management of lecturers, teachers to meet the requirements of the current digital conversion process* 4
- Nguyễn Phương Mai:** Vận dụng sơ đồ Đairi trong dạy học chủ đề chung “Đô thị: Lịch sử và hiện tại” - Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 7 (bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) - *Applying Dairi diagram in teaching the common topic “Cities: History and present” - 7th grade History and Geography (series of Connecting knowledge with life)* 7
- Hoa Anh Tường, Võ Thành Tài:** Ứng dụng phần mềm Geogebra vào thiết kế mô hình hỗ trợ dạy học hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn ở lớp 10 - *Using GeoGebra software to support the teaching and learning of the systems of linear inequalities with two variables in the 10th grade* 10
- Đỗ Văn Dương, Vương Thị Hòe:** Sử dụng thiết bị bay không người lái (UAV) và ứng dụng của hệ thống UAV trong dạy học - *Using unmanned aerial vehicle (UAV) and its application in teaching UAV* 13
- Phạm Lan Hương, Vũ Quỳnh Mai, Phùng Thị Khánh Linh, Trần Hoàng Thành Vinh, Lưu Thế Vinh:** Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chất lượng dạy học tại cơ sở giáo dục đại học - *The relationship between the outcome standards of the training program and the quality of teaching at higher education institutions* 16
- Lê Thị Hồng Chi, Bùi Thị Tuyết Mai, Nguyễn Khánh Chi:** Vận dụng dạy học phân hóa để thiết kế và tổ chức các hoạt động học tập chủ đề Số và phép tính trong môn Toán lớp 3 - *Applying differentiated teaching to design and organize learning activities on the topic of Numbers and calculations in 3rd Grade Mathematics* 19
- Chu Thị Bích Ngọc, Tạ Thị Kim Thu:** Thiết kế và tổ chức trò chơi trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 - *Designing and organizing games in teaching 3rd grade Nature and Society* 22
- Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Thị Kim Oanh, Phạm Thị Nhung, Hà Thị Thanh:** Sử dụng bảo tàng tỉnh Nam Định trong dạy học Lịch sử Việt Nam ở trường phổ thông tại địa phương - *Using Nam Dinh Museum in teaching Vietnamese history in local high schools* 25
- Trần Quỳnh, Chu Thị Hoài:** Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học phần “Điện trường” Vật lí lớp 11 theo hướng phát triển năng lực tự học của học sinh - *Applying the flipped classroom model in teaching the part “Electricity” of Grade 11 Physics following the approach to develop students’ self-study ability* 28
- Vũ Văn Xuyên:** Đề xuất quy trình thiết kế bài giảng trình chiếu Powerpoint cho đội ngũ giảng viên ở Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An Ninh Đại học Thái Nguyên - *Proposing the process of designing Powerpoint presentations for lecturers at the Center for National Defense and Security Education, Thai Nguyen University* 31
- Nguyễn Thị Hiền:** Ứng dụng sơ đồ tư duy trong dạy và học môn Logic học đại cương - *Application of mind maps in teaching and learning General Logics* 34
- Lê Đình Hoàng:** Ứng dụng phương pháp STEAM để lập kế hoạch tổ chức các hoạt động cho trẻ 5-6 tuổi phát triển nhận thức - *Applying the STEAM method to plan and organize activities for cognitive development for children aged 5-6* 37
- Lê Đình Trung:** Thiết kế Chủ đề STEM tích hợp giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trong dạy học môn Hoá học lớp 12 - *Designing theme-based STEM integrating vocational education for students in teaching 12th grade Chemistry* 40
- Nguyễn Thị Thúy Hồng, Đào Trà My:** Thiết kế đề kiểm tra, đánh giá hỏi kỹ theo đặc trưng thể loại (Chương trình Giáo dục phổ thông 2018) - *Designing topics to test and evaluate memoirs according to genre characteristics (2018 General Education Program 2018)* 43
- Thần Thị Thanh Hiếu:** Vai trò của hệ thống đánh giá KPI trong xác định vị trí việc làm tại các cơ sở giáo dục đại học - *The role of the KPI evaluation system in determining job positions at higher education institutions* 46
- Nguyễn Văn Đăng:** Sáng tạo và đổi mới trong chiến lược đào tạo sau đại học - *Creativity and innovation in graduate training strategy* 49
- Hà Thị Thu Trang:** Tiếp cận mới về tự chủ giáo dục - *New approach to educational autonomy* 51
- Nguyễn Quốc Vinh:** Đổi mới phương pháp dạy học các môn Lí luận chính trị đáp ứng nhu cầu của tình hình mới trong giai đoạn hiện nay - *Renovating teaching methods of political theory subjects to meet the needs of the new situation in the current period* 54



Sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam theo định hướng phát triển năng lực

Lý Trung Thành*, Vũ Thị Thủy*

*TS. Khoa Giáo dục Chính trị, trường ĐHSP-ĐHTN

Received: 10/5/2023; Accepted: 18/5/2023; Published: 29/5/2023

Tóm tắt: Phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam theo định hướng phát triển năng lực là một phương pháp dạy học tích cực, đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm và bắt kịp với xu thế dạy học của thời đại. Với ý nghĩa đó, phương pháp thảo luận nhóm là một hình thức tổ chức dạy học đặc trưng ở đại học có nhiều ưu thế trong việc hình thành và phương pháp thảo luận nhóm cho người học. Tuy nhiên, để phương pháp này thực sự hiệu quả trong dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cần có nguyên tắc cơ bản, nhất quán trong sử dụng phương pháp thảo luận nhóm vào dạy học môn học. Trong bài viết này, chúng tôi bàn luận và đưa ra nguyên tắc sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam theo hướng phát triển năng lực.

Từ khóa: Phương pháp; thảo luận nhóm; định hướng năng lực; nguyên tắc, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là khoa học lý luận về sự lãnh đạo của Đảng, là môn học bắt buộc đối với sinh viên các trường đại học ở nước ta, có vị trí hết sức quan trọng trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội. Đó là những người phải có phẩm chất đạo đức, phẩm chất chính trị và năng lực nghề nghiệp để cống hiến cho xã hội. Đặc biệt, họ phải thấm nhuần tư tưởng, đường lối của Đảng. Đòi hỏi nhà trường phải tổ chức tốt việc dạy và học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Việc này cần phải có sự đổi mới phương pháp dạy học mạnh mẽ theo hướng phát triển năng lực cho sinh viên. Chính vì thế, việc đảm bảo nâng cao chất lượng dạy học các môn Khoa học Mác - Lênin, trong đó có môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một đòi hỏi tất yếu, cấp bách, tuy nhiên, để hiện thực hóa quan điểm này rất cần phải thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học, trong đó phải gắn với việc tiếp cận theo định hướng phát triển năng lực.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mục tiêu, nội dung môn học

* Mục tiêu môn học

- Về kiến thức: Cung cấp cho sinh viên những tri thức có tính hệ thống quá trình ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam, về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến (1945 – 1975, lãnh đạo đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội tiến hành công cuộc đổi mới sau năm 1975).

- Về tư tưởng: Cung cấp cơ sở lịch sử góp phần củng cố niềm tin của thế hệ trẻ và con đường cách mạng giải phóng dân tộc, củng cố niềm tin và lòng tự hào về sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng hiện nay.

- Về kỹ năng: trang bị cho sinh viên phương pháp nhận thức biện chứng khách quan về quá trình Đảng ra đời vai trò lãnh đạo của đảng trong cuộc đấu tranh giành độc lập; rèn luyện cho sinh viên phong cách tư duy lý luận gắn liền với thực tiễn, phát huy tính năng động, sáng tạo của người học.

* Nội dung môn học:

Môn học lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam hệ không chuyên lý luận chính trị được phân bổ 2 tín chỉ (30 tiết giảng lý thuyết) tập trung nghiên cứu nội dung tương ứng với 3 thời kỳ nổi bật của lịch sử Đảng:

+ Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc (1930-1945)

+ Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến giành độc lập hoàn toàn thống nhất đất nước và xây dựng Chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc (1945-1975)

+ Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội bảo vệ Tổ quốc và thực hiện công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay).

2.2. Đặc điểm của môn học

- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, như chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “là cả một pho lịch sử bằng vàng” [1, tr.404] Đó chính là tính khoa học, cách mạng, giá trị thực tiễn sâu sắc trong Cương lĩnh.

THÁNG 5 - 2023



SỐ ĐẶC BIỆT

THÁNG 5 - 2023

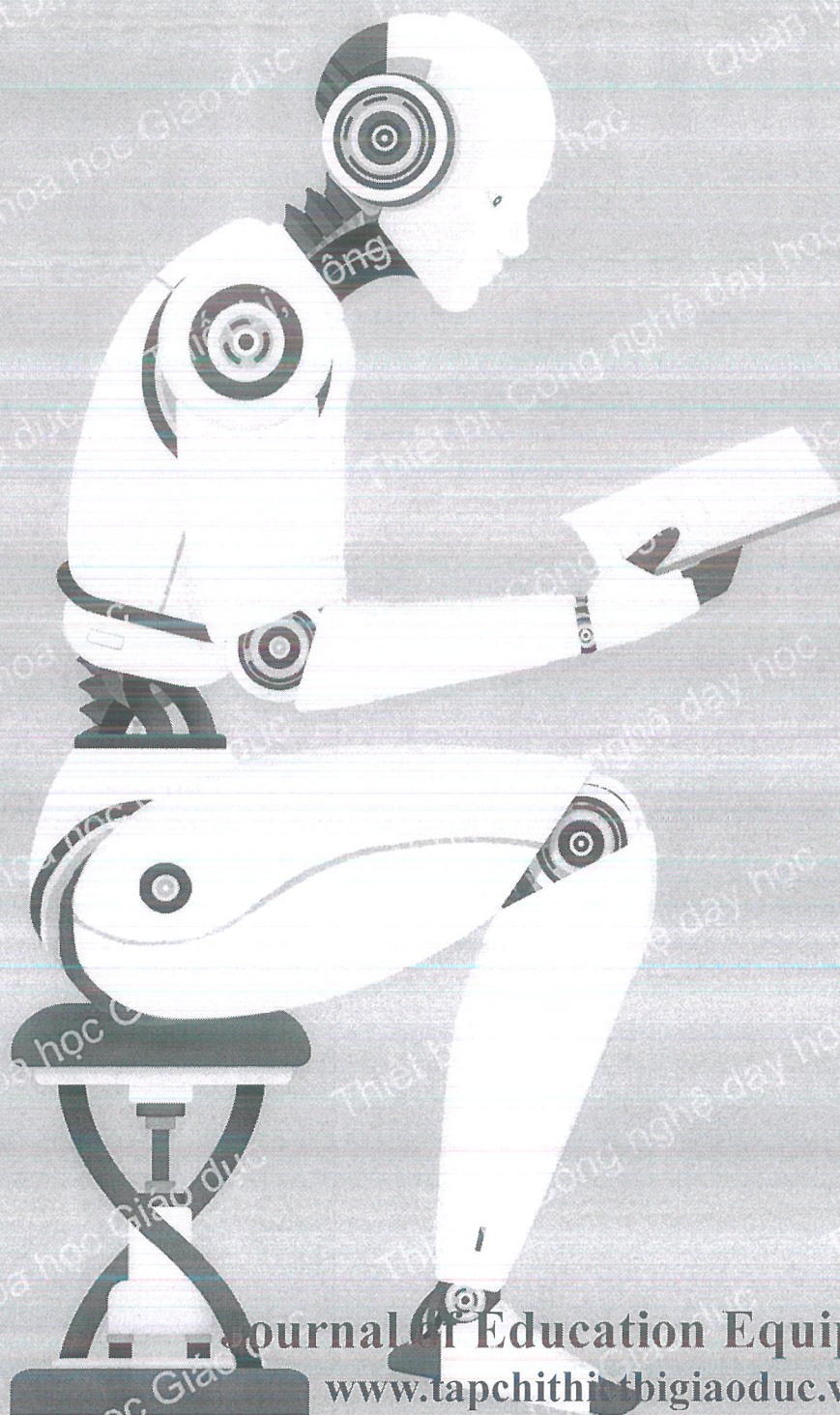
TẠP CHÍ

ISSN 1859 - 0810

Thiết bị Giáo dục

CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

TẠP CHÍ Thiết bị Giáo dục

SỐ
ĐẶC BIỆT

Journal of Education Equipment
www.tapchithietbigiaoduc.vn

Một số nguyên tắc sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học môn Giáo dục công dân lớp 12 để phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh

Nông Kim Cúc*; Lý Trung Thành**

*GV trường THPT Quang Trung, tỉnh Cao Bằng; ThS.Khoa GDCT, trường ĐHSP-DHTN

Received: 26/4/2023 Accepted: 4/5/2023 Published: 19/5/2023

Abstract: Thảo luận nhóm là một trong những Phương pháp dạy học hiện được nhiều giáo viên quan tâm và sử dụng trong quá trình dạy học. Đối với môn Giáo dục công dân lớp 12, giáo viên cũng thường xuyên sử dụng phương pháp thảo luận nhóm để phát triển các năng lực như giao tiếp và hợp tác cho học sinh. Bài viết đề cập tới một số nguyên tắc sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học môn Giáo dục công dân lớp 12 để phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh..

Keywords: Phương pháp dạy học, Phương pháp thảo luận nhóm, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, giáo dục công dân.

1. Đặt vấn đề

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay, việc nâng cao chất lượng dạy và học đang được đặt ra đối với các nhà trường và với mỗi giáo viên (GV). Vì thế, đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) để phát triển năng lực (PTNL) cho học sinh (HS) đang là vấn đề được các nhà trường chú trọng. Nhiều PPDH tích cực đã được GV vận dụng trong quá trình giảng dạy. Trong đó, sử dụng PP TLN vào DH nói chung và DH môn Giáo dục công dân (GD CD) nói riêng, đã và đang được nhiều GV sử dụng một cách phổ biến trong các tiết học. Tuy nhiên, khi vận dụng PPDH này, không phải GV nào cũng phát huy được tính tích cực của người học. Do đó, để góp phần giúp GV có thể sử dụng PPDH này một cách hiệu quả, bài viết đưa ra một số nguyên tắc sử dụng PP TLN trong dạy học (DH) môn GD CD lớp 12.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp thảo luận nhóm (PP TLN)

*PP TLN là PPDH mà HS trong lớp được chia thành các nhóm nhỏ để tất cả mọi thành viên đều được làm việc, bàn bạc, trao đổi về một chủ đề và đưa ra ý kiến chung của cả nhóm. Thông qua PP TLN, HS được trực tiếp trao đổi nhận thức, quan điểm của bản thân để làm rõ một vấn đề nào đó hoặc tham góp những ý tưởng làm giàu thêm kiến thức về các nội dung phù hợp với hoạt động đào tạo.

PP TLN lấy mối quan hệ động qua lại giữa người học với người học làm trung tâm của quá trình DH dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của GV nhằm phát triển tri thức, kỹ năng, thái độ tích cực đặc biệt là kỹ năng hợp tác, làm việc theo nhóm.

TLN thường được áp dụng để đi sâu, vận dụng, luyện tập, củng cố một chủ đề đã học, nhưng cũng có thể để tìm hiểu một chủ đề mới. Nhiệm vụ của các nhóm có thể giống nhau hoặc mỗi nhóm nhận một nhiệm vụ khác nhau thuộc nội dung trong một chủ đề chung.

*Các hình thức tổ chức TLN cơ bản

Hình thức 1: Nhóm nhỏ thông thường: GV chia lớp học thành các nhóm nhỏ (từ 3 đến 5 HS) để thảo luận một vấn đề cụ thể nào đó và nhanh chóng đưa ra kết luận tập thể về các vấn đề đó.

Hình thức 2: Nhóm rì rầm: GV chia lớp thành các nhóm cực nhỏ (khoảng từ 2 đến 3 HS) thường là ngồi cùng bàn để trao đổi rì rầm và thống nhất trả lời một câu hỏi, giải quyết một vấn đề, nêu lên một ý tưởng, một thái độ... Để rì rầm có hiệu quả GV cần cung cấp đầy đủ, chính xác các dữ liệu, các gợi ý và nêu từ yêu cầu đối với câu trả lời để các thành viên tập trung vào giải quyết.

Hình thức 3: Nhóm kim tự tháp: Đây là hình thức mở rộng của nhóm rì rầm, là khi thảo luận theo cấp (nhóm rì rầm) các cặp (2 - 3 nhóm rì rầm) kết hợp thành nhóm 4 đến 6 HS để hoàn thiện một vấn đề chung.

Hình thức 4: Nhóm bể cá: GV chia lớp thành hai nhóm, nhóm một thảo luận và nhóm hai quan sát, sau đó có thể hoán vị cho nhau. Nhóm nhỏ hơn (6 đến 10 học sinh) có nhiệm vụ thảo luận và trình bày vấn đề được giao, còn các thành viên khác trong lớp đóng vai trò là người quan sát và phân biện. Hình thức nhóm này rất có hiệu quả đối với việc làm tăng ý thức trách nhiệm cá nhân trước tập thể và tạo động cơ cho những

KỶ 2 - THÁNG 5 - 2024

TẠP CHÍ Thiết bị Giáo dục

SỐ
313



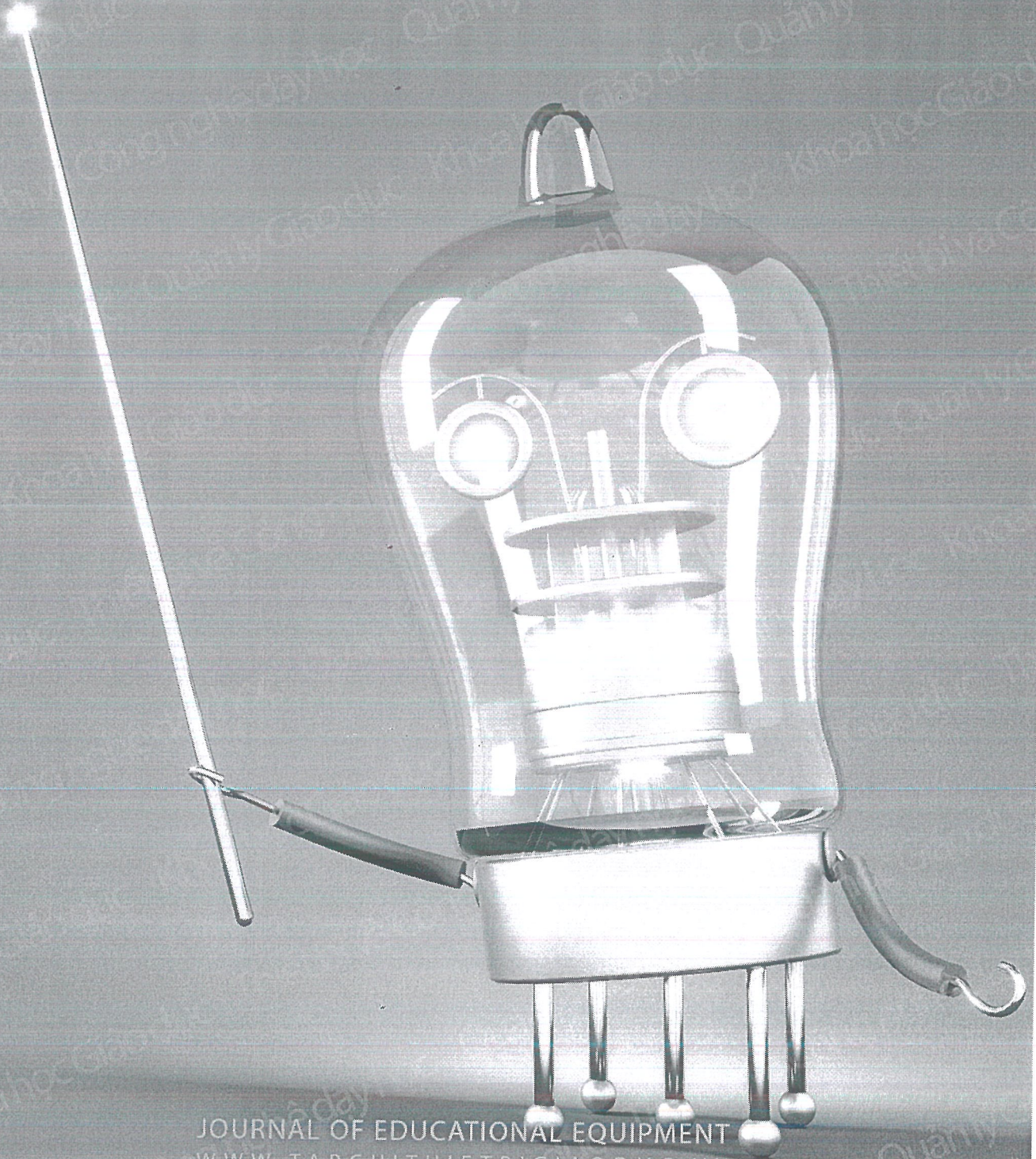
SỐ 313

KỶ 2 - THÁNG 5 - 2024

TẠP CHÍ

Thiết bị Giáo dục

CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM



JOURNAL OF EDUCATIONAL EQUIPMENT
WWW.TAPCHITHIETBIGIAODUC.VN



Vận dụng phương pháp giáo dục “Học đi đôi với hành” của Hồ Chí Minh trong dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cho sinh viên

Lý Trung Thành*

*TS. Khoa Giáo dục Chính trị, trường ĐHSP-ĐHTN

Received: 28/4/2024; Accepted: 8/5/2024; Published: 20/5/2024

Abstract: "Learning with practice" is one of the important educational methods that President Ho Chi Minh stated. It has great significance for the education and training work of schools. For political theory subjects in general, and History of the Communist Party of Vietnam in particular, applying this educational method is necessary. The article focuses on clarifying Ho Chi Minh's viewpoint on "learning together with practice" and its application in teaching History of the Communist Party of Vietnam for pedagogical students; thereby, contributing to improving the effectiveness of studying this subject for students on the basis of linking learning and practice.

Keywords: Educational methods, learning with practice, Ho Chi Minh, History of the Communist Party of Vietnam, pedagogical students.

1. Đặt vấn đề

Lịch sử Đảng Cộng sản (ĐCS) Việt Nam là một trong số các môn học lý luận chính trị được giảng dạy trong các trường cao đẳng, đại học ở Việt Nam. Với đặc thù là môn học gắn nhiều với lý luận, sinh viên (SV) sẽ khó có thể học tốt nếu giảng viên (GV) không có hình thức tổ chức và sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp, hiệu quả để kích thích tính tích cực, chủ động của người học. Vì thế, vận dụng phương pháp giáo dục (PPGD) “học đi đôi với hành” theo quan điểm Hồ Chí Minh vào giảng dạy môn học này sẽ giúp SV vừa nắm bắt được tri thức của môn học, vừa vận dụng nó vào giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn. Môn học sẽ trở nên có ý nghĩa hơn đối với SV. Đồng thời, nó còn góp phần nâng cao chất lượng của môn học, đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CTĐT) các nhà trường.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về “Học đi đôi với hành”

Quan điểm giáo dục “học đi đôi với hành” đã được Hồ Chí Minh nêu ra và sử dụng hiệu quả trong công tác giáo dục cán bộ, đảng viên. Quan điểm này có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp phát triển giáo dục của nước ta.

Hồ Chí Minh quan niệm “học” là một hoạt động nhận thức tích cực, là quá trình tiếp thu tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng... một cách tích cực, toàn diện và thường xuyên của mỗi người. Việc học vừa là trách

nhiệm, vừa là nghĩa vụ của mỗi người. Theo Bác “*học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại*” [3, tr. 208.]. Việc học phải được thực hiện thường xuyên, mọi nơi, mọi lúc, “*học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học trong nhân dân*”.

Tuy nhiên, “học” chỉ có thể hiệu quả khi được thực hành. Với Hồ Chí Minh, “hành” không chỉ là sự vận dụng kiến thức chuyên môn được học vào thực tiễn mà còn là quá trình để rèn luyện bản thân, tạo ra tri thức mới trong quá trình lao động, sản xuất, làm khoa học, làm cách mạng. “Học” và “hành” luôn phải gắn liền với nhau. Hồ Chí Minh khẳng định: “*Học mà không hành thì học vô ích. Hành mà không học thì hành không trôi chảy*” [3, tr.361]. Điều này, sẽ khắc phục được lối học vẹt, dạy chay trong giáo dục, đem lại lợi ích thực thụ của việc học. Bởi theo Người “*dù xem được hàng ngàn, hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào một cái hòm đựng sách*” [2, tr.275].

Quá trình học và hành phải được thực hiện thường xuyên liên tục, nếu không việc học sẽ trở nên lạc hậu, không bắt kịp với tiến bộ của thời đại, việc hành cũng sẽ trở nên vô nghĩa không còn phù hợp, mang lại ý nghĩa, giá trị cho thực tiễn. Người cho rằng “*Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày ngày đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
KHOA GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

**ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC
CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
VÀ GIÁO DỤC CÔNG DÂN
THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC**

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

ThS. Lý Trung Thuận

Khoa Giáo dục chính trị, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Tóm tắt: Nâng cao chất lượng dạy học các môn lý luận chính trị ở trường đại học theo định hướng phát triển năng lực là một trong những yêu cầu nội tại xuất phát từ thực tiễn dạy học, từ đòi hỏi của thị trường lao động về chất lượng nguồn nhân lực. Trên cơ sở quan niệm chung về dạy học theo định hướng phát triển năng lực, bài viết tập trung làm rõ yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao tính tích cực, chủ động, phát huy năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo của người học.

Từ khóa: Đổi mới, phương pháp dạy học, lý luận chính trị, năng lực, phát triển.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục định hướng phát triển năng lực nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra của việc dạy học và đang trở thành một xu hướng phổ biến, một yêu cầu thiết yếu của các trường đại học. Công tác giảng dạy lý luận chính trị có ý nghĩa và vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành thế quan, phương pháp luận cho người học. Nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị là một trong những điều kiện tiên quyết quan trọng đưa những kiến thức trong giáo trình thấm thấu vào nhận thức của người học, từ đó chuyển hóa thành hành động thực tế của họ. Bên cạnh điều kiện cơ sở vật chất, nội dung chương trình thì phương pháp dạy học của giảng viên có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị. Với sự phát triển ngày càng cao của công nghệ và thị trường lao động, dạy học các môn lý luận chính trị ở trường đại học theo định hướng phát triển năng lực là một cách tiếp cận phù hợp với xu hướng đổi mới giáo dục hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số quan niệm về dạy học theo định hướng phát triển năng lực

Hiện nay, có nhiều cách định nghĩa khác nhau về khái niệm năng lực, theo cách hiểu của Từ điển Bách khoa Việt Nam: “Năng lực là đặc điểm của cá nhân thể hiện mức độ thông thạo - tức là có thể thực hiện một cách thành thục và chắc chắn - một hay một số dạng hoạt động nào đó”⁷⁹. Theo Từ điển Tiếng Việt do Hoàng Phê chủ biên, “năng lực là phẩm chất tâm sinh lý và trình độ chuyên môn tạo cho con người một loại khả năng hoàn thành hoạt động nào đó với chất lượng cao”⁸⁰. Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể 2018 đưa ra quan niệm: “Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thu, niềm tin, ý chí, ... để hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể”⁸¹.

⁷⁹ Từ điển Bách khoa Việt Nam (2003), tập 3. Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội

⁸⁰ Hoàng Phê (2005). *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.

⁸¹ Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể 2018*